TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 332/2019/HS-ST
Ngày: 27 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Minh Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Tiến**

Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên**– Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành PHỐ Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành PHỐ Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Nhà văn hóa tổ dân phố số 7, phường GIang Biên, quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 352/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN M – sinh năm: 1995 tại Hòa Bình; HKTT và chỗ ở: Xóm C – xã K – huyện Kim Bôi – Hòa Bình; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Bùi Văn K và bà Quách Thị M; TATS: Theo D chỉ bản số 503 ngày 03/8/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự, năm 2015 Công an xã Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau.

Bị cáo bị bắt ngày 31 - 7 -2019. (Có mặt).

2. BÙI VĂN T – sinh năm: 1992 tại Hòa Bình; HKTT: Tháy M - T – Lương Sơn – Hòa Bình; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Văn B (Chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Bùi Thị S; có 02 con: Lớn SN 2011, nhỏ SN 2013; TATS: Theo D chỉ bản số 502 ngày 03/8/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa

phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự, năm 2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị Định 111.

Bị cáo bị bắt ngày 31 - 7 -2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị D – SN: 1990

HKTT: K, Kim Bôi, Hòa Bình **(Vắng mặt)**

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Hương – Văn phòng Luật sơ Bảo Nhân – Đoàn Luật sư Thành PHỐ Hà Nội (**Có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23h15’ ngày 30/7/2019, tổ công tác Công an phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại đê Phúc Lợi thuộc phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang Bùi Văn M và Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của M gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (M khai là ma túy heroine), 01 điện thoại Nokia 1208, 01 xe máy BKS: 28B1-241.83, 01 ví da đã qua sử dụng; thu giữ của T gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy heroine).

*Bản kết luận giám định số 4917/KLGĐ-PC09 ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành PHỐ Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng (thu giữ của Bùi Văn T) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,105 gam; chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng (thu giữ của Bùi Văn M) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,106 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Bùi Văn T và Bùi Văn M khai nhận:

Khoảng 20h 45’ ngày 30/7/2019, tại lán xây dựng ở phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, Bùi Văn M và Bùi Văn T rủ nhau đi lên Từ Sơn, Bắc Ninh mua ma túy về cùng sử dụng. M bỏ ra 100.000 đồng, T bỏ ra 50.000 đồng đưa cho M để đi mua ma túy. M cầm tiền rồi mượn xe máy BKS: 28B1-241.83 của anh Bùi Văn Ngọc - SN: 1996, HKTT: Xóm Cháo, xã Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình là người ở cùng phòng trọ, M điều khiển xe máy chở T lên Từ Sơn, Bắc

Ninh tìm mua ma túy. Tại đây, M và T đi đến khu vực nghĩa trang thì gặp 01 nam thanh niên không quen biết đi ở ven đường, nam thanh niên này hỏi M và T có mua ma túy không, M trả lời có. M xuống xe đi theo và mua của nam thanh niên trên 01 gói ma túy heroine với giá 150.000 đồng còn T ngồi ở xe đợi. Sau khi mua được ma túy, M quay lại xe máy đưa cho T cầm gói ma túy vừa mua được rồi M điều khiển xe máy chở T đi về tìm nơi sử dụng. Khi M chở T về đến đê Phúc Lợi, M và T lấy một ít ma túy ở gói ma túy vừa mua được ra cùng nhau sử dụng. Sử dụng ma túy xong, M chia số ma túy còn lại ra làm 2 phần rồi gói vào 02 gói giấy bạc màu trắng. M cầm 01 gói ma túy vừa chia cất vào ví để vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, T cầm 01 gói ma túy cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc. Khi M và T vừa cất giấu gói ma túy xong thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện. Quá trình kiểm tra Cơ quan Công an thu giữ 01 gói ma túy nêu trên của M , còn T do sợ nên đã thả gói ma túy trong túi quần xuống bãi cỏ ngay cạnh nơi T ngồi nhưng bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa M và T về trụ sở để làm việc.

Bản cáo trạng số: 398/CT-VKS ngày 12 - 11 - 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Bùi Văn M và Bùi Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu T tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi của các bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều38 của BLHS 2015.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo M mức án từ **18** đến **20** tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **18** đến **20** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,211 gam ma túy loại Heroine.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo M 01 điện thoại Nokia 1208, 01 ví da đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại chiếc điện thoại trên để bảo đảm công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy BKS: 28B1-241.83 thu giữ của M , kết quả điều tra xác định chiếc xe máy này là của chị Bùi Thị D – SN: 1990, HKTT: Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình. Tháng 12/2018, chị D mua và đăng ký chính chủ chiếc xe trên với giá 19.000.000 đồng. Đến tháng 7/2019, chị D cho em trai là Bùi Văn Ngọc mượn chiếc xe trên để đi lại. Ngày 30/7/2019, anh Ngọc cho Bùi Văn M mượn chiếc xe máy trên. Việc M , T mua và sử dụng ma túy anh Ngọc không biết. Qua tra cứu chiếc xe máy trên không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy BKS 28B1-241.83 cho chị Bùi Thị D là chủ sở hữu hợp pháp, chị D đã nhận lại xe máy.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn T phát biểu và đề nghị: Bị cáoT phạm tội lần đầu, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất ,đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo T khẩn và không có khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội D :

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23h15' ngày 30/7/2019, tại đê Phúc Lợi thuộc phường Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn T đã cấu T tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về các tội D và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo M có 01 tiền sự, năm 2015 Công an xã Kim Tiến, Kim Bôi, Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau. Bị cáo T có 01 tiền sự, năm 2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị Định 111.

Theo luật định tiền sự trên của các bị cáo đã hết thời hiệu. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân

tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Tịch thu, tiêu hủy 0,211 gam ma túy loại Heroine là vật nhà nước cấm lưu hành.

- Cho thi hành trả lại bị cáo M 01 điện thoại Nokia 1208, 01 ví da đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại chiếc điện thoại trên để bảo đảm công tác thi hành án.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] - Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T và M tại ven đường thuộc Từ Sơn – Bắc Ninh do T và M khai không biết gì về nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc xe máy BKS: 28B1-241.83 thu giữ của M , Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy BKS 28B1-241.83 cho chị Bùi Thị D là chủ sở hữu hợp pháp, chị D đã nhận lại xe máy.

. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 31 - 7 -2019.

Xử phạt: bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 31 - 7 -2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,211 gam Heroine *(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 27/10/2019).*

- Cho thi hành trả lại bị cáo M 01 điện thoại Nokia 1208, 01 ví da đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại chiếc điện thoại trên để bảo đảm công tác thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam